

Số: 85/BC-MNHT

Hà Đông, ngày 09 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025 (tháng 6/2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: TRƯỜNG MẦM NON HÀ TRÌ

2. Địa điểm:

- Địa điểm trụ sở chính: Trường mầm non Hà Trì: Trụ sở chính thuộc khu đất giãn dân dịch vụ Hà Trì - phố Lê Lai - phường Hà Cầu - quận Hà Đông.

- Số điện thoại nhà trường: 02433258755

- Hộp thư điện tử: truongmnhatri.hadong@gmail.com

- Website nhà trường: <https://mnhatri.phuonghadong.edu.vn/>

- Điện thoại: 0917381176

- Địa chỉ trang tin điện tử: mnhatri-hd@hanoiedu.vn

3. Quá trình thành lập và phát triển : Trường Mầm non Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông thuộc sự quản lý của phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quận Hà Đông, được thành lập theo Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2014 của ủy ban nhân dân quận Hà Đông .

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

4.1 Mục tiêu:

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách; hình thành và phát triển ở trẻ em chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi. Tạo nên một thể hệ trẻ mầm non luôn có niềm đam mê trong học tập, cởi mở, tự tin, đủ năng lực khám phá tri thức; được nuôi dưỡng nghị lực và lòng nhân ái trong một môi trường giáo dục toàn diện, phong phú, sáng tạo với một chương trình giảng dạy có ý nghĩa phát huy tối đa năng lực, kinh nghiệm của trẻ. Giúp trẻ sẵn sàng bước vào bậc tiểu học và các bậc học tiếp theo, trở thành người công dân toàn cầu trong tương lai

4.2 Tầm nhìn

Là một ngôi trường khang trang, hiện đại, đặt chất lượng giáo dục lên hàng đầu. Chương trình giáo dục nhà trường luôn thúc đẩy phương pháp tiếp cận thân thiện với trẻ em bao gồm giữ cho môi trường giáo dục an toàn và hạnh phúc. Mọi trẻ em học tập phải, chơi dựa trên nhu cầu và khả năng thực tế của từng cá nhân, sẵn sàng cho hoạt động học tập trong tương lai và trở thành công dân toàn cầu.

4.3. Sứ mệnh:

Giáo dục trẻ biết trung thực, thấu hiểu, yêu thương, hợp tác và tôn trọng. Thích nghi mọi hoàn cảnh trong cuộc sống. Trẻ mỗi ngày phát triển tốt hơn chính mình. Trẻ đến trường an vui phụ huynh an lòng, các cô an tâm. Luôn lấy học sinh làm trung tâm hình thành cho trẻ, sự tự tin, độc lập, có kỹ năng tự phục vụ bản thân kỹ năng học tập, sẵn sàng vào lớp một

4.4. Giá trị cốt lõi:

“Học để làm người”

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Từ khi thành lập đến nay, nhà trường đã triển khai đầy đủ, có chất lượng các hoạt động của ngành, của địa phương.

Nhiều năm liên tục nhà trường đạt danh hiệu” “Tập thể lao động xuất sắc” cấp Thành phố .

Chi bộ hoàn thành tốt & hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ; Công đoàn đạt “ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” ; Chi đoàn đạt “ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Hà Trì luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm học.

Nhà trường có đội ngũ CBGVNV đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

6. Thông tin người đứng đầu

Hiệu trưởng: Bà Phạm Thị Kim Huế, sinh ngày 13/12/1973

Số điện thoại: 0917381176

Địa chỉ gmail: phamhue.phula@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Hà Trì - Phố Lê Lai - Phường Hà Đông - Hà Nội

7. Quyết định thành lập hội đồng trường

Quyết định số: 2337/QĐ-PGD&ĐT ngày 15/12/2014 của Phòng GD&ĐT về việc công nhận Hội đồng trường mầm non Hà Trì và kiện toàn Hội đồng trường mầm non Hà Trì theo Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của UBND phường Hà Đông về việc kiện toàn Hội đồng trường Mầm non Hà Trì.

Danh sách thành viên hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Thị Kim Huế	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	
2	Nguyễn Thị Mai Vân	Phó hiệu trưởng - Chủ tịch Công đoàn	
3	Vũ Thị Hạnh	Phó hiệu trưởng	
4	Nguyễn Thanh Thủy	Bí thư Chi đoàn	
5	Nguyễn Thị Dung	Tổ trưởng tổ MGL 5 - 6 tuổi	
6	Nguyễn Thị Hoa	Tổ trưởng tổ MGN 4 - 5 tuổi	
7	Nguyễn Thị Ngọc	Tổ trưởng tổ MGB 3- 4 tuổi	
8	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tổ trưởng tổ Văn phòng	
9	Lê Thị Thu Trang	Tổ trưởng tổ Nuôi dưỡng	
10	Nguyễn Hữu Hiền	Phó CT UBND phường Hà Đông	
11	Lưu Hoàng Hiệp	Trưởng Ban đại diện CMHS	

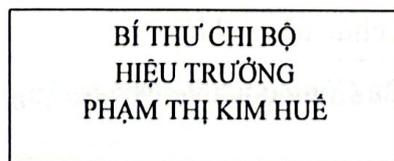
+ Phạm Thị Kim Huế : Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng: Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND quận Hà Đông về việc Điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non Hà Trì;

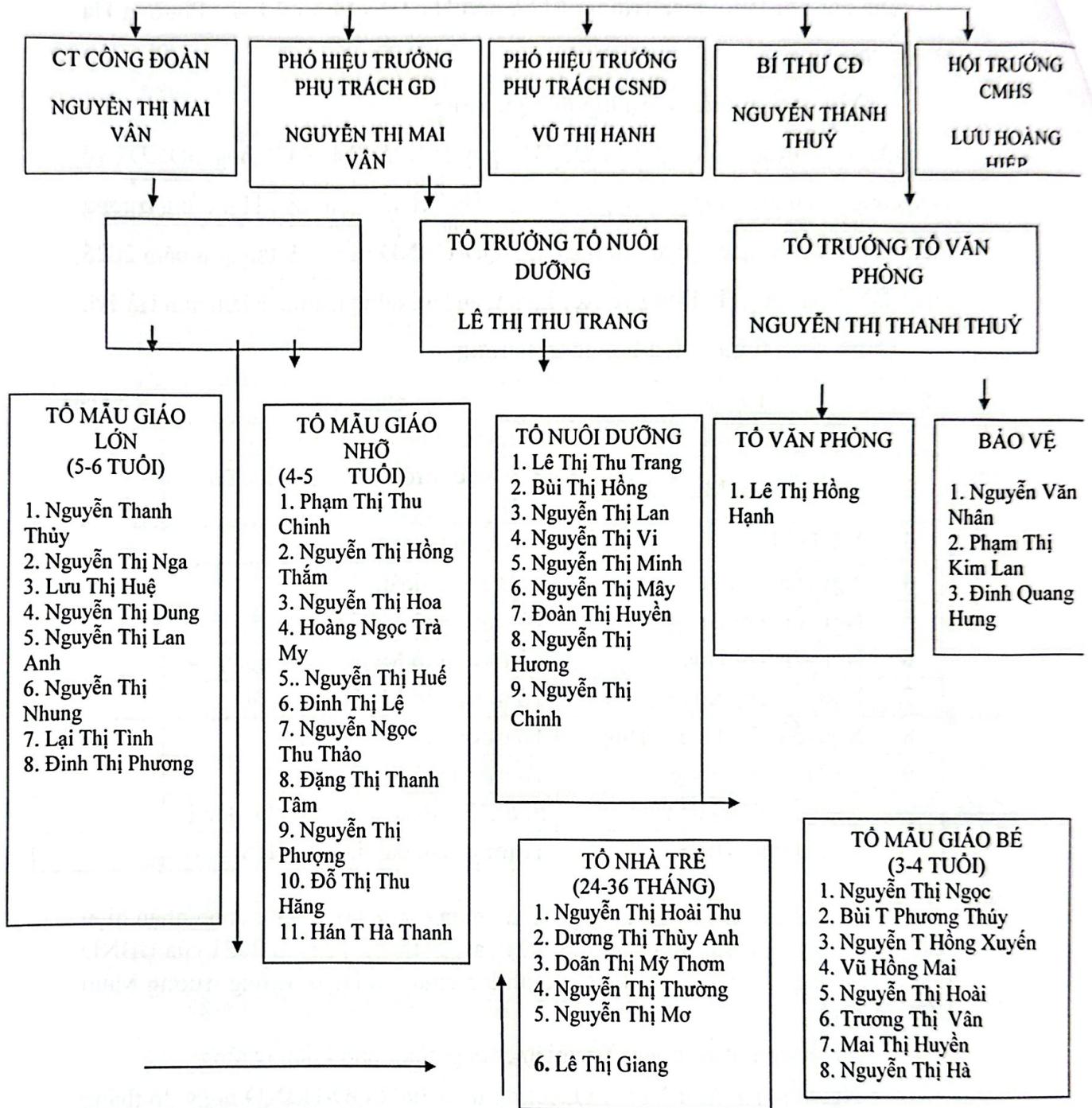
- Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận phó Hiệu trưởng:

+ Nguyễn Thị Mai Vân : Quyết định số 3992/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của UBND quận Hà Đông về việc bổ nhiệm chức vụ phó Hiệu trưởng trường Mầm non Hà Trì

+ Vũ Thị Hạnh : Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của UBND quận Hà Đông về việc Điều động, bổ nhiệm chức vụ phó Hiệu trưởng trường Mầm non Hà Trì

d. Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau





8. Các văn bản của nhà trường

- Đề án xây dựng chiến lược phát triển trường Mầm non Hà Trì giai đoạn

2025-2030 được thực hiện như sau: có file đính kèm

- Hồ sơ quy chế dân chủ

- Quyết định ban hành chức năng nhiệm vụ

- Quy chế phối hợp giữa Công đoàn và Nhà trường . Quy chế hoạt động ban

TTND

- Quy chế phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh

9. Thu chi tài chính

- Công khai dự toán ngân sách

BIỂU GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN NĂM 2025 (Kèm theo Quyết định số: 5139/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND quận Hà Đông)

Địa điểm: Mầm non Hà Tri
 Sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3)
 Đơn vị QHNS: 1120500

Nội dung	Chỉ tiêu	Dự toán
CHỈ TIÊU		
Số biên chế được giao	40	
Số học sinh	580	
Định mức theo NQ số 22/2022/NQ-HĐND TP Hà Nội	9.500.000	
DỰ TOÁN THU (I+II)		7.534.601.000
Thu sự nghiệp		869.476.000
60% thu học phí		482.782.000
40% thu tạo nguồn CCTL		386.694.000
Ngân sách NN cấp		6.665.125.000
KP tự chủ (đã trừ 10% tiết kiệm và 3% hỗ trợ từ NS)		4.691.979.000
Nguồn cấp bù học phí theo ND 81/2021/ND-CP		234.360.000
Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		1.420.516.000
10% quỹ tiền thường theo ND 73/2024/ND-CP		318.270.000
DỰ TOÁN CHI (I+II)		7.534.601.000
Chi từ nguồn thu SN:		869.476.000
60% Số thu sự nghiệp được để lại đơn vị		482.782.000
40% thu sự nghiệp		386.694.000
Chi từ nguồn NSNN cấp		6.665.125.000
Kinh phí giao thực hiện tự chủ		4.691.979.000
Tiền lương, phụ cấp, các khoản phải nộp theo lương		3.830.277.000
Chi khác theo định mức		1.679.723.000
Trong đó:		
Tiết kiệm 10% chi khác		167.972.000
Giảm 3% kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước		26.651.000
60% chi từ nguồn thu sự nghiệp		623.398.000
Cấp bù học phí theo ND 81/2021/ND-CP, trong đó:		234.360.000
60% NS cấp bù học phí		140.616.000
40% NS cấp bù học phí tạo NCCTL		93.744.000
Kinh phí nhu cầu thực hiện CCTL (đợt 1)		1.420.516.000
Nguồn NS cấp bổ sung		1.420.516.000
Quỹ tiền thường theo ND 73/2024/ND-CP		318.270.000

Báo cáo dự kiến các khoản thu thực hiện trong năm học 2024-2025

Số TT	Tên khoản thu	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
A	Các khoản thu theo quy định			
I	Học phí			
1	Nhà trẻ, mẫu giáo (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi)	vnd/trẻ/tháng	217,000	

Số TT	Tên khoản thu	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
II	Khoản thu dạy thêm, học thêm			
III	Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo theo NQ số 03/2024/NQ-HĐND			
1	Dịch vụ phục vụ bán trú			
1.1	Dịch vụ tiền ăn của học sinh	vnd/trẻ/ngày	30,000	
1.2	Dịch vụ chăm sóc bán trú	vnd/trẻ/tháng	235,000	
1.3	Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú	vnd/trẻ/tháng	200,000	
2	Dịch vụ học 2 buổi/ngày (đối với cấp học THCS)			
3	Dịch vụ nước uống học sinh.	vnd/trẻ/tháng	12,000	
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn).			
4.1	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn).			
4.2	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ thứ 7 (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm tiền ăn).	vnd/trẻ/ngày	75,000	
4.3	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện).			
4.3.1	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện).			

4.3.2	Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá, bồi dưỡng bổ sung kiến thức các môn văn hóa (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện).			
B	CÁC KHOẢN THU HỘ			
1	Bảo hiểm y tế			
2	Bảo hiểm thân thể			
C	CÁC KHOẢN THU TỰ NGUYỆN			
1	Câu lạc bộ năng khiếu tiếng anh	vnd/trẻ/tháng	200,000	
2	Câu lạc bộ năng khiếu tạo hình sáng tạo	vnd/trẻ/tháng	150,000	
3	Câu lạc bộ năng khiếu nhảy hiện đại	vnd/trẻ/tháng	150,000	
4	Câu lạc bộ năng khiếu Kỹ năng sống	vnd/trẻ/tháng	150,000	
5	Đồng phục học sinh			
8	Kinh phí hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh	Thu trên tinh thần tự nguyện		

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	50			36	6	5	3		24	11	14	21		
I	Giáo viên	33			32	1			24	8	11	21			
1	Nhà trẻ	6			6				4	1	1	4			
2	Mẫu giáo	27			27				20	7	10	17			
II	Cán bộ quản lý	3			3					3	3	0			
1	Hiệu trưởng	1			1				1		1	0			
2	Phó hiệu trưởng	2			2				2		2	0			

III	Nhân viên	14			1	5	5	3						
1	Nhân viên văn thư													
2	Nhân viên kế toán	1			1									
3	Thủ quỹ													
4	Nhân viên y tế													
5	Nhân viên khác	13				5	5	3						
..	..													

2.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ đạt chuẩn nghề nghiệp

- Cán bộ quản lý: 3/3 đạt 100%
- Giáo viên 33/33 đạt 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường mầm non Hà Trì có 02 điểm trường với tổng diện tích 2.262,2 m²

Diện tích mặt sàn sử dụng 4.846,6m². Trường có đủ khối hành chính quản trị, khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng hành chính quản trị, khối phòng phục vụ học tập, bếp nấu ăn. 100% lớp học sạch sẽ, có đủ đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học đạt 100% đồ dùng theo danh mục tối thiểu, có đủ nhà vệ sinh phục vụ cho trẻ.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	16	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	2.262,2m ²	m ² /1trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	1.260m ²	m ² /1trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	531,5m ²	2,07m ² /1trẻ(nếu tính 480)
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	211.2 m ²	0.44m ² /1trẻ
4	Diện tích sân chơi (m ²)		m ² /1trẻ

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân		
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	65m ²			
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	65m ²			
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	144 m ²			
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	16	Số bộ/nhóm (lớp)		
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	16			
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0			
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	2	Số bộ/sân chơi (trường)		
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	22			
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)		
		Số lượng(m ²)			
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung
1	Đạt chuẩn vệ sinh*			16	0.44m ² /1trẻ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	3			

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

STT	Nội dung	Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	
XIV	Kết nối internet	Có	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	Có	
XVI	Tường rào xây	Có	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

* Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá:

Thực hiện hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp hàng năm tiến hành tự đánh giá các hoạt động của nhà trường căn cứ theo các tiêu chuẩn, tiêu chí được quy định

tại Thông tư 19/2008/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Mầm non. Trường Mầm non Hà Trì tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 , chuẩn quốc gia mức độ 1.

Căn cứ kết quả tự đánh giá giúp nhà trường thấy được những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật của mình trong yêu cầu của từng tiêu chuẩn, từ đó BGH nhà trường có kế hoạch cụ thể cho việc cải tiến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng tốt hơn. Hàng năm trường mầm non Hà Trì luôn nỗ lực phấn đấu tìm giải pháp khắc phục những khó khăn tồn tại mà nhà trường đang còn gặp phải đồng thời phát huy những điểm mạnh mà nhà trường đang có để giúp nhà trường ngày càng nâng cao hơn nữa chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ cũng như tạo một môi trường học tập, vui chơi ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn.

Công tác TĐG chất lượng giáo dục là vô cùng quan trọng, giúp nhà trường định hướng được những kế hoạch cụ thể theo từng giai đoạn. Sau quá trình TĐG nhà trường sẽ có nhiều biện pháp hữu hiệu hơn trong công tác quản lý để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ giúp nhà trường ngày càng vững mạnh trường thành và phát triển.

Năm học 2024-2025 Nhà trường tiếp tục cải tiến chất lượng, làm tốt công tác tự đánh giá. Lưu trữ hồ sơ, xây dựng CSVC, nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn. Lưu trữ và mã hoá minh chứng đầy đủ, hàng năm rà soát và đánh giá chất lượng hiệu quả. Thành lập hội đồng tự đánh giá, tổ chức tập huấn công tác TĐG trường học, xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tập hợp những minh chứng làm báo cáo hàng năm và có kế hoạch cải tiến chất lượng, đầu tư cơ sở vật chất có lộ trình

Kế hoạch, kết quả cải tiến chất lượng sau kiểm định của nhà trường như sau:

STT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2024-2025		Kết quả thực hiện		
		Nội dung kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng	Các điều kiện hỗ trợ	Những công việc đã triển khai theo đúng kế hoạch	Những công việc đã triển khai bị chậm so với	Những công việc chưa triển khai

					kế hoạch	
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức quản lý nhà trường						
	Tiêu chí 1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đạt kết quả. - Lấy ý kiến đóng góp của cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng chiến lược phát triển đạt hiệu quả cao. - Rà soát, điều chỉnh phương hướng chiến lược hằng năm và công khai phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai nội dung lấy ý kiến đóng góp của phụ huynh học sinh về phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường trong buổi họp phụ huynh đầu năm học. - Tổ chức trung cầu ý kiến PHHS định kỳ qua các phiếu khảo sát chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục của nhà trường - Hiệu trưởng có văn bản đề xuất, tham mưu xuất với UBND phường Hà Cầu, phối hợp các tổ dân phố, các ban ngành đề công khai và lấy ý kiến góp ý cho bản phương hướng chiến lược xây dựng phát triển của trường trong cộng đồng dân cư. Căn cứ vào Nghị quyết của Đảng ủy phường Hà Cầu, kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường, trên cơ sở thực tế áp dụng kế hoạch để điều chỉnh. 	Ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể phù hợp, công khai, dân chủ. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược nhà trường phù hợp với tình hình thực tế	Không	Không
	Tiêu chí 1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác phân công và điều phối thông qua việc xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phân công rõ ràng từng 	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phân công rõ ràng từng nhiệm vụ cho từng thành viên. - Lựa chọn thời gian họp và làm việc phù hợp với lịch trình của các thành 	Thực hiện rà soát, đánh giá thường xuyên và đột xuất hoạt động của hội đồng trường	Không	Không

		<p>nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng trường.</p> <p>- Rà soát tiến độ và chất lượng công việc của Hội đồng trường, kịp thời điều chỉnh phương án làm việc.</p>	<p>viên kiêm nhiệm.</p> <p>- Sử dụng các hình thức họp trực tuyến để tiết kiệm thời gian và đảm bảo sự tham gia của 100% thành viên.</p> <p>khích tham gia tích cực.</p> <p>- Cung cấp tài liệu, thông tin trước để các thành viên chuẩn bị tốt hơn, giảm áp lực thời gian.</p> <p>- Bổ sung thêm các thành viên chuyên trách để hỗ trợ các hoạt động quan trọng, giảm gánh nặng cho các thành viên kiêm nhiệm.</p> <p>- Thường xuyên rà soát tiến độ và chất lượng công việc của Hội đồng trường, kịp thời điều chỉnh phương án làm việc.</p>			
	Tiêu chí 1.3	Tiêu chí 1.3	<p>- Chỉ bộ giao các đoàn thể có kế hoạch rà soát, tăng cường công tác bồi dưỡng quần chúng ưu tú giới thiệu cho Đảng. Phân công đảng viên chính thức giúp đỡ, dìu dắt để quần chúng được kết nạp vào đảng.</p> <p>- Tham mưu với Đảng bộ phường Hà Cầu quan tâm, tạo điều kiện để các quần chúng ưu tú được tham gia các lớp bồi dưỡng phát triển đảng, hỗ trợ, hướng dẫn chỉ bộ trong việc hoàn thiện hồ sơ và tham mưu với cấp trên xét duyệt kết nạp đảng với các quần chúng ưu tú.</p>	Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện hiệu quả hoạt động chỉ bộ công đoàn, đoàn thanh niên thực hiện tốt sinh hoạt chi đoàn theo kế hoạch.	Không	Không
	Tiêu chí	- Đổi mới nội	- BGH thường xuyên dự	Tổ chức sinh hoạt chuyên	Không	Không

	1.4	<p>dung sinh hoạt chuyên môn của các tổ qua các hình thức tổ chức phong phú, sáng tạo. Phát huy tính chủ động mạnh dạn thảo luận và đóng góp ý kiến của các tổ viên tổ chuyên môn và tổ văn phòng trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.</p> <p>- Duy trì việc bồi dưỡng hằng năm để tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho các đồng chí tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và các tổ viên.</p>	<p>các buổi sinh hoạt của các tổ để đưa ra các ý kiến chỉ đạo, góp ý về nội dung sinh hoạt cũng như việc nhận xét đánh giá các thành viên nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của tổ.</p> <p>- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo và điều hành các buổi sinh hoạt chuyên môn cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.</p>	<p>môn với các nội dung thiết thực. Không cấp thiết đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ năm học của giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin, phương pháp giáo dục tiên tiến. Hình thức tổ chức đa dạng nhóm lớn nhỏ sinh hoạt chuyên môn qua dự chuyên đề, giao lưu chia sẻ với đơn vị bạn (Đương Nội)</p>		
	Tiêu chí 1.5	<p>- Đảm bảo số trẻ/nhóm lớp theo đúng quy định, cân đối đồng đều sĩ số trẻ giữa các lớp trong cùng độ tuổi tại khu trung tâm và điểm trường.</p>	<p>- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị học tập tại điểm trường để thu hút phụ huynh đăng ký cho trẻ học tại điểm trường, từ đó giảm áp lực sĩ số tại khu trung tâm.</p> <p>- Phân bổ học sinh đồng đều giữa các lớp ở điểm trường và khu trung tâm, nhằm đảm bảo số trẻ trong mỗi lớp không</p>	<p>Làm tốt công tác phổ cập giáo dục sĩ số trẻ trên nhóm lớp đảm bảo quy định phân công nhiệm vụ giáo viên phù hợp</p>	Không	Không

			<p>vượt quá số lượng quy định.</p> <p>- Tư vấn, vận động phụ huynh cho con học theo sự sắp xếp, bố trí lớp của nhà trường.</p> <p>- Thông tin đầy đủ và chính xác về chất lượng giáo dục tại điểm trường để phụ huynh an tâm khi gửi con đến trường học.</p>			
	Tiêu chí 1.6	<p>- Tăng cường các biện pháp dài hạn đảm bảo đạt kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương</p>	<p>- Bám sát mục tiêu kế hoạch để thực hiện, tăng cường các biện pháp phối hợp với chính quyền địa phương, tham mưu lãnh đạo các cấp hỗ trợ cả về vật chất và công tác tuyên truyền.</p> <p>- Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục tạo lòng tin của lãnh đạo chính quyền địa phương, CMHS và cộng đồng.</p>	Thực hiện tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương hỗ trợ về CSVC công nhận lại trường CQG năm 2024	Không	Không
	Tiêu chí 1.7	<p>- Phân công, sử dụng CBGVNV rõ ràng, hợp lý, đảm bảo các quyền lợi, đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường.</p> <p>- Duy trì hằng năm việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBGVNV.</p>	<p>- Sắp xếp vị trí việc làm phù hợp, tạo điều kiện cho các giáo viên trong và ngoài độ tuổi sinh đẻ làm việc cùng lớp, cùng bộ phận,... để công tác CSGD trẻ đạt hiệu quả.</p> <p>- Rà soát, lấy ý kiến của CBGVNV về nhu cầu và nguyện vọng đào tạo bồi dưỡng.</p>	Thực hiện đúng phân công, sử dụng CBGVNV phù hợp với chức năng nhiệm vụ và năng lực của bản thân. Xây dựng và thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn. Mỗi cá nhân có kế hoạch tự học tập phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu của việc nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ	Không	Không
	Tiêu chí	- Duy trì và	Tăng cường công tác	Thực hiện	Không	Không

1.8	<p>phát huy hiệu quả công tác quản lý để nâng cao chất lượng CSGD trẻ.</p> <p>- Trong quá trình xây dựng kế hoạch, Bộ phận chuyên môn xác định các tình huống bất ngờ có thể xảy ra (thời tiết xấu, số lượng trẻ tham gia,...)</p> <p>- Tăng cường khả năng ứng biến nhanh chóng và hiệu quả cho đội ngũ giáo viên.</p>	<p>kiểm tra, rà soát, đánh giá và bổ sung kịp thời các nội dung để kế hoạch CSGD trẻ đạt hiệu quả cao hơn.</p> <p>- Chi đạo bộ phận chuyên môn, xây dựng một ngân hàng các hoạt động dự phòng có thể thực hiện trong mọi điều kiện môi trường.</p> <p>- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn bồi dưỡng, chuyên về kỹ năng ứng phó linh hoạt cho đội ngũ giáo viên, giúp giáo viên có khả năng xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục một cách nhanh chóng và hiệu quả.</p>	<p>công tác quản lý chuyên môn rõ người do việc do kết quả rõ trách nhiệm, tổ chức có hiệu quả các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn giúp nâng cao. Chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ</p>		
Tiêu chí 1.9	<p>- Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ để phát huy tối đa sức mạnh tập thể trong nhà trường.</p>	<p>-Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>- Thực hiện nghiêm túc Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.</p> <p>- Chú trọng làm rõ trách nhiệm của thủ trưởng cơ</p>	<p>Thực hiện nghiêm túc QCDC, chế độ công khai đúng quy định. Thực hiện quy chế làm việc, quy chế phối hợp. Chế độ ưu tiên đối với CBGVNV kiêm nhiệm đúng quy định</p>	Không	Không

			<p>quan, trách nhiệm của CBGVNV; những việc CBGVNV cần phải biết; những việc CBGVNV tham gia ý kiến Thủ trưởng quyết định, những việc cán bộ, viên chức giám sát kiểm tra.</p> <p>- Thực hiện theo Thông tư số:48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non.</p>			
	Tiêu chí 1.10	<p>- Tăng cường kiểm tra, giám sát và phối kết hợp với các phòng ban chức năng của phường Hà Đông và CMHS để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.</p> <p>- Tổ chức luyện tập phương án PCCC thường xuyên.</p>	<p>- Thường xuyên phối kết hợp với công an phường Hà Cầu để đảm bảo an ninh trật tự cho CBGVNV và trẻ.</p> <p>- Kiểm tra chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm các đơn vị cung ứng thực phẩm để đảm bảo an toàn.</p> <p>- Tăng cường công tác tổng vệ sinh thường xuyên để phòng chống dịch bệnh.</p> <p>- Phối hợp với công an PCCC quận Hà Đông xây dựng phương án PCCC chi tiết, cụ thể. Xây dựng kế hoạch thực tập phương án theo đặc thù nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho CBGVNV.</p> <p>- Mời cán bộ công an PCCC về diễn tập.</p>	<p>- phối hợp với công an Phường đảm bảo công tác an ninh trật tự Nghiêm túc lựa chọn và ký hợp đồng cung ứng thực phẩm với các đơn vị có uy tín, có đầy đủ tư cách pháp nhân.</p> <p>Duy trì thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh phòng bệnh</p> <p>Xây dựng phương án PCCC-CNCH và tổ chức tập huấn cho 100% CBGVNV và trẻ mẫu giáo</p>	Không	Không

2 Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên						
Tiêu chí 2.1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng tăng cường tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực quản lý và kỹ năng sử dụng tiếng Anh. - Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đăng ký tham gia lớp học nâng chuẩn trình độ Thạc sỹ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở GD&&ĐT Hà Nội, phòng GDDT Hà Đông tổ chức. - Tự nghiên cứu tài liệu, cập nhật các văn bản chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả quản lý. - Tăng cường tự học tiếng Anh qua Internet; qua các trung tâm để nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh. - Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng lập kế hoạch đào tạo cá nhân, phân bổ thời gian hợp lý để đăng ký tham gia học lớp nâng chuẩn trình độ Thạc sỹ, không để ảnh hưởng đến công việc quản lý. 	<ul style="list-style-type: none"> Ra quyết định phân công nhiệm vụ phù hợp từng vị trí việc làm Ký hợp đồng lao động với 01 giáo viên nhằm đảm bảo chất lượng công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ 	Không	Không	
Tiêu chí 2.2	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì ổn định và nâng cao tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn lên 100%. - Nâng cao tỷ lệ giáo viên đạt mức tốt theo Chuẩn nghề nghiệp GVMN. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục động viên, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho 01 giáo viên tham gia hoàn thành các khóa học để nâng cao trình độ trên chuẩn. - Tăng cường tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. - Mời chuyên gia hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm và kỹ năng cho đội ngũ giáo viên. - Khuyến khích, động viên đội ngũ giáo viên không ngừng học tập, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, phát huy hết khả năng của bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> CBGVNV Trình độ chuẩn 100% ; Trên chuẩn 41/47 đạt 87% 			
Tiêu chí	- Nâng cao tỷ	- Rà soát đội ngũ, tiếp tục	Tổ chức bồi	Không	Không	

	2.3	<p>lệ nhân viên trên chuẩn về trình độ đào tạo</p> <p>- Xây dựng kế hoạch dài hạn về nhân sự.</p>	<p>động viên, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân viên nuôi dưỡng tham gia hoàn thành các khóa học để nâng cao trình độ trên chuẩn.</p> <p>- Giới thiệu một số trường đào tạo chuyên ngành có chất lượng cao để nhân viên lựa chọn.</p> <p>- Xây dựng kế hoạch nhân sự phù hợp với định hướng phát triển lâu dài của nhà trường.</p> <p>- Dự báo nhu cầu nhân sự trong các năm tiếp theo và chuẩn bị nguồn lực từ sớm.</p> <p>- Đề xuất cơ quan cấp trên bổ sung chỉ tiêu tuyển dụng để đảm bảo đủ nhân lực.</p> <p>- Có cơ chế động viên, khen thưởng, phụ cấp cho những nhân viên kiêm nhiệm hiệu quả.</p>	<p>dưỡng tạo điều kiện cho nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn</p> <p>- Chỉ đạo 100% nhân viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng học tập suốt đời</p>		
--	-----	---	---	---	--	--

Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

	Tiêu chí 3.1	<p>- Đánh giá và lập kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung, thay thế những đồ chơi đã cũ, hỏng hoặc không còn đảm bảo an toàn.</p> <p>- Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa trong việc xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ học tập, vui chơi, trải nghiệm.</p>	<p>- Đánh giá và lập kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung, thay thế những đồ chơi đã cũ, hỏng hoặc không còn đảm bảo an toàn.</p> <p>- Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa trong việc xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ học tập, vui chơi, trải nghiệm.</p>	Sắp xếp, bố trí lại một số phòng chức năng, bố trí thêm các phòng chức năng	Không	Không
--	--------------	---	---	---	-------	-------

	Tiêu chí 3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất xin cải tạo, nâng tầng 3 tại điểm trường để bố trí, sắp xếp phòng ngoại ngữ, âm nhạc, tin học và mua sắm đồ dùng, thiết bị tối thiểu để đảm bảo tổ chức hoạt động cho trẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu với UBND phường Hà Cầu và UBND quận Hà Đông xin nâng tầng 3 tại điểm trường khu B để cải tạo thành phòng ngoại ngữ, âm nhạc và tin học cho trẻ hoạt động. - Xây dựng kế hoạch mua sắm đồ dùng, trang thiết bị đảm bảo tối thiểu cho các phòng để tổ chức hoạt động cho trẻ. 	Định kỳ kiểm tra các hạng mục: Nhà vệ sinh, nền nhà, thảm... bảo dưỡng các thiết bị: Điều hoà, quạt trần, bình nóng lạnh, thang tời	Không	Không
	Tiêu chí 3.3	<ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo, sửa chữa để có đủ các phòng tại khu trung tâm và điểm trường. - Xây dựng tủ thuốc y tế tại điểm trường với đầy đủ cơ số thuốc theo quy định. - Duy trì việc sử dụng hiệu quả các phòng chức năng, tăng cường bảo quản CSVC hiện có 	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát lựa chọn vị trí phù hợp, huy động nguồn lực, phân bổ ngân sách và làm tờ trình đề xuất xin cải tạo phòng bảo vệ, y tế tại điểm trường. - Hướng dẫn nhân viên y tế xây dựng kế hoạch và hoạt động hợp lý, đồng bộ giữa khu trung tâm và điểm trường để kịp thời chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Thực hiện nghiêm túc kế hoạch mua sắm, sửa chữa CSVC. Tiến hành kiểm kê tài sản để kịp thời thanh lý các tài sản đã hết hạn sử dụng và bổ sung thêm thiết bị mới cho các phòng hành chính quản trị. 	Xây dựng kế hoạch bảo quản, mua sắm đồ dùng và duy trì hiệu quả sử dụng các phòng chức năng bảo trì định kỳ hệ thống phòng cháy chữa cháy, xét nghiệm lúc đúng quy định	Không	Không
	Tiêu chí 3.4	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm, bổ sung đồ dùng, thiết bị hiện đại cho bếp ăn bán trú. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu đề xuất với UBND quận, phòng TC-KH Quận hỗ trợ bổ sung kinh phí để bổ sung mua sắm trang thiết bị nhà bếp được đồng bộ, hiện đại hơn. - Phân bổ ngân sách hợp lý, mua sắm bổ sung các thiết bị hiện đại như máy sục ozone, máy kiểm thực phẩm để kiểm tra độc tố tồn dư của các loại thực phẩm nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào an 	Mua sắm bổ sung đồ dùng phục vụ công tác CSND, GD trẻ		

			toàn.			
	Tiêu chí 3.5	- Thực hiện tốt kế hoạch bảo quản các thiết bị đồ dùng được trang cấp. Tiếp tục bổ sung đồ dùng hiện đại ngoài danh mục.	- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch bảo quản trang thiết bị hằng năm, thường xuyên rà soát, có kế hoạch mua sắm bổ sung, sửa chữa đảm bảo đầy đủ thiết bị, an toàn trong quá trình sử dụng. - Nhà trường xây dựng kế hoạch tài chính cho mua sắm CSVC, cân đối nguồn tài chính từ nguồn học phí, nguồn ngân sách; đồng thời tham mưu với UBND quận, phòng tài chính quận đầu tư trang bị ĐDDC hiện đại, ngoài danh mục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ. - Phát động các phong trào, hội thi làm ĐDDC sáng tạo cho giáo viên. Ban giám khảo đề cao tính thẩm mỹ, tính ứng dụng, độ bền của các ĐDDC . - Tổ chức hội thi giáo viên giỏi, hội giảng,...có tiêu chí sử dụng đồ dùng tự làm hiệu quả nhằm phát triển số lượng và chất lượng các loại ĐDDC tự tạo.			
	Tiêu chí 3.6	- Cải tạo nhà vệ sinh cho CBGVNV theo hướng tối ưu hóa không gian và cải thiện tiện nghi, tạo cảm giác thoải mái khi sử dụng và đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.	- Cân đối nguồn ngân sách hợp lý, xây dựng kế hoạch cải tạo sửa chữa, sử dụng thay thế các thiết bị có thiết kế nhỏ, gọn để tiết kiệm không gian. - Lắp đặt hệ thống quạt hút mùi, thông gió tạo sự thông thoáng và đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.			
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội						

		<p>Tiêu chí 4.1</p> <p>- Xây dựng mối quan hệ tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p> <p>- Xây dựng tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p>	<p>Tiêu chí 4.2</p> <p>- Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa và giao lưu, giao lưu với các trường bạn.</p>
<p>- Xây dựng kế hoạch tổ chức các sự kiện văn hóa như: Hội chợ, triển lãm, các buổi biểu diễn nghệ thuật để tạo cơ hội cho trẻ được tham gia trải nghiệm và tìm hiểu về văn hóa của địa phương.</p> <p>- Tổ chức các buổi giao lưu với các trường mầm non trên cùng địa bàn phường để trao đổi, học hỏi kinh</p>	<p>- Xây dựng mối quan hệ tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p> <p>- Xây dựng tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p>	<p>- Xây dựng mối quan hệ tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p> <p>- Xây dựng tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p>	<p>- Xây dựng mối quan hệ tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p> <p>- Xây dựng tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p>
<p>- Xây dựng mối quan hệ tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p> <p>- Xây dựng tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p>	<p>- Xây dựng mối quan hệ tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p> <p>- Xây dựng tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p>	<p>- Xây dựng mối quan hệ tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p> <p>- Xây dựng tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p>	<p>- Xây dựng mối quan hệ tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p> <p>- Xây dựng tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p>
<p>- Xây dựng mối quan hệ tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p> <p>- Xây dựng tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p>	<p>- Xây dựng mối quan hệ tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p> <p>- Xây dựng tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p>	<p>- Xây dựng mối quan hệ tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p> <p>- Xây dựng tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p>	<p>- Xây dựng mối quan hệ tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p> <p>- Xây dựng tin cậy, thân thiện và tôn trọng; tăng cường và thông tin hai chiều giữa nhà trường và CMHS.</p>

		<p>- Xây dựng mối quan hệ CMHS và cộng đồng</p> <p>- Phát triển chương trình giáo dục đặc thù và đầu tư cơ sở vật chất trường học.</p>	<p>nghiệm, tổ chức các hoạt động chung và xây dựng mối quan hệ cộng đồng.</p> <p>- Tạo cơ hội, mời phụ huynh tham gia các hoạt động sự kiện văn hóa của trường tổ chức.</p> <p>- Phối hợp cùng với các tổ chức, cộng đồng trong công tác tổ chức các hoạt động sự kiện tại địa phương; tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện, các dự án cộng đồng.</p> <p>- Xây dựng chương trình giáo dục trẻ tích hợp các yếu tố văn hóa và truyền thống của địa phương.</p> <p>- Xây dựng các phòng học sáng tạo, các không gian xanh để tạo môi trường lý tưởng cho trẻ học tập và vui chơi. Trang bị các đồ dùng, thiết bị hiện đại và học liệu phong phú, tạo điều kiện cho các hoạt động học tập đa dạng, tích cực.</p>	<p>trong công tác phổ cập giáo dục tuyên sinh an toàn, cải tạo sửa chữa kịp thời, hiệu quả</p>		
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ						
	Tiêu chí 5.1	<p>- Tăng cường công tác bồi dưỡng tập huấn định kỳ nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng về các phương pháp giáo dục tiên tiến (Montessori, STEAM, Reggio Emilia) cho toàn thể giáo viên, đặc biệt tập trung vào những giáo</p>	<p>- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn định kỳ nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng về các phương pháp giáo dục tiên tiến (Montessori, STEAM, Reggio Emilia) cho toàn thể giáo viên, đặc biệt tập trung vào những giáo viên lớn tuổi.</p> <p>- Tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn từ những giáo viên đã áp dụng thành công các phương pháp này, giúp đồng nghiệp học hỏi và áp dụng vào lớp học của mình.</p>	<p>Đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên ứng dụng công tác giáo dục tiên tiến. 100% các nhóm lớp ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến. Triển khai xây dựng lớp điểm thực hành các phương pháp giáo dục tiên tiến hoàn thành các mục tiêu giáo dục, các độ tuổi với tỷ lệ cao</p>	Không	Không

		viên lớn tuổi.	<p>- Mời giảng viên bồi dưỡng, tập huấn áp dụng phương pháp iên tiên cho đội ngũ giáo viên.</p> <p>- Khuyến khích giáo viên lớn tuổi thử nghiệm các phương pháp với sự đồng hàng và hỗ trợ của những giáo viên có kinh nghiệm.</p>			
	Tiêu chí 5.2	- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tổ chức hoạt động thực hành cho đội ngũ giáo viên.	<p>- Tổ chức các buổi bồi dưỡng, tập huấn chia sẻ kinh nghiệm, sinh hoạt chuyên môn về thiết kế và tổ chức các hoạt động thực hành trải nghiệm cho trẻ với các nội dung cụ thể như: phương pháp tổ chức, cách thức chuẩn bị đồ dùng, nguyên liệu, cách theo dõi, đánh giá hiệu quả của hoạt động.</p> <p>- Khuyến khích, động viên, tạo cơ hội và hỗ trợ để giáo viên tự tin thử nghiệm, sáng tạo và có động lực hơn trong việc tổ chức hoạt động thực hành, trải nghiệm.</p>	Xây dựng kế hoạch chuyên đề và đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên với nhiều nội dung và hình thức phóng phú. Đã thiết kế, cải tạo các khu vui chơi, trải nghiệm cho trẻ	Không	Không
	Tiêu chí 5.3	<p>- Duy trì thực hiện các biện pháp CSND và chăm sóc sức khỏe trẻ để trẻ phát triển tốt.</p> <p>- Nâng cao chất lượng tư vấn cho CMHS về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và tinh thần trẻ.</p>	<p>- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch chăm sóc sức khỏe.</p> <p>- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi và đánh giá kịp thời tình hình sức khỏe trẻ để có biện pháp nuôi dưỡng, chăm sóc phù hợp.</p> <p>- Tham mưu với phòng GDĐT quận Hà Đông, phòng y tế quận Hà Đông để mời các chuyên gia có uy tín về tư vấn cho CMHS.</p> <p>- Nhà trường rà soát CMHS là bác sĩ, y tá, giảng viên có kiến thức, hiểu biết về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe trẻ em, dinh dưỡng để mời tư vấn tuyên truyền cho giáo viên, nhân viên và phụ</p>	Tổ chức tư vấn cho phụ huynh học sinh về một số trò chơi gia đình giữa bố mẹ và con. Mời chuyên gia tư vấn cho phụ huynh học sinh về chăm sóc mắt, khám sàng lọc cho trẻ. Thực hiện khám sức khỏe cho trẻ đúng quy định, theo dõi sự phát triển của trẻ trên biểu đồ	Không	Không

			huynh.			
	Tiêu chí 5.4	<p>- Nắm bắt, theo dõi lý do trẻ vắng mặt không đến lớp.</p> <p>- Nâng cao tỷ lệ chuyên cần của trẻ trong các độ tuổi.</p>	<p>- Giữ mối liên hệ mật thiết với CMHS để nắm bắt tình hình sức khỏe của trẻ khi trẻ không đến lớp.</p> <p>- Theo dõi sự vắng mặt của trẻ để tìm hiểu, phân tích nguyên nhân để hiểu rõ hơn về những vấn đề ảnh hưởng đến việc đi học đều của trẻ.</p> <p>- Tăng cường công tác tuyên truyền với CMHS và cộng đồng dân cư về tầm quan trọng của chương trình GDMN, lợi ích của việc đi học đều.</p> <p>- Chỉ đạo giáo viên xây dựng tốt môi trường tâm lý, môi trường vật chất để thu hút trẻ đến lớp.</p> <p>- Tổ chức tốt các hoạt động, sự kiện, ngày lễ hội, tạo khung cảnh trang trí thay đổi trong và ngoài lớp học, môi trường sáng, xanh, sạch đẹp, thân thiện,... nhằm thu hút trẻ thích đến lớp.</p> <p>- Tuyên dương, động viên những lớp có tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần ổn định, đồng đều giữa các tháng.</p>	<p>Xây dựng được môi trường trong và ngoài lớp học khoa học, thân thiện, hấp dẫn và khai thác hiệu quả trong các hoạt động giáo dục trẻ. Xây dựng mối liên hệ thường xuyên, hiệu quả với phụ huynh học sinh. Các hoạt động sự kiện được tổ chức trang trọng, phù hợp và hấp dẫn trẻ</p>	Không	Không

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Các kế hoạch

- Kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025
- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025
- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục năm học 2024-2025
- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2024-2025

2. Kết quả hoạt động giáo dục

Nội dung thực hiện	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
HỌC SINH		

Tổng số học sinh	580/16 lớp = 36hs/lớp	580/16 lớp = 36hs/lớp
Trẻ học 02 buổi/ngày	580/580 trẻ = 100%	580/580 trẻ = 100%
Số trẻ ăn bán trú	580/580 trẻ = 100%	580/580 trẻ = 100%
Số trẻ được theo dõi sk bằng biểu đồ tăng trưởng	580/580 trẻ = 100% + Kênh bình thường: 572/580 cháu đạt tỷ lệ = 98,6% (tăng 0.5% so với cùng kỳ năm trước) + Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng 6/580 cháu đạt tỷ lệ = 0.10 % (giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước). + Kênh cân nặng cao hơn so với tuổi: 5/580 cháu đạt tỷ lệ = 0,8% (giảm 0.2 % so với cùng kỳ năm trước). + Kênh chiều cao thấp hơn so với tuổi: 2/580 cháu đạt tỷ lệ 0,4% (giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước).	580/580 trẻ = 100% - Kênh bình thường: 576/580 cháu đạt tỷ lệ = 99% (tăng 0.4% so với cùng kỳ năm trước) - Kênh SDD: 4/580cháu đạt tỷ lệ = 0.7 % (giảm 0,3 % so với cùng kỳ năm trước). - Kênh cân nặng cao hơn so với tuổi: 3/580 cháu đạt tỷ lệ = 0,5% (giảm 0.3 so với cùng kỳ năm trước). - Kênh chiều cao thấp hơn so với tuổi: 1/580 cháu đạt tỷ lệ 0,2% (giảm 0,2 % so với cùng kỳ năm trước).
Kết quả thực hiện PCCGC trẻ 5 tuổi	100% trẻ 5 tuổi trong độ tuổi đến trường MN	100% trẻ 5 tuổi trong độ tuổi đến trường MN
Kết quả giáo dục	- 193/193 trẻ MGL hoàn thành chương trình giáo dục mầm non - Kết quả đánh giá theo mục tiêu giáo dục: - Lĩnh vực phát triển thể chất đạt: 95,6% - Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 93% - Lĩnh vực phát triển nhận thức: 94% - Lĩnh vực phát triển Tình cảm, kỹ năng xã hội: 96% - Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: 95,6%	- 168/168 trẻ MGL hoàn thành chương trình giáo dục mầm non - Kết quả đánh giá theo mục tiêu giáo dục: - Lĩnh vực phát triển thể chất đạt: 96,5% - Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 94% - Lĩnh vực phát triển nhận thức: 94,5% - Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: 96% - Lĩnh vực phát triển TCQHXH: 96%
Số trẻ khuyết tật	1	0

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Các cuộc vận động vào phong trào thi đua.

Nhà trường tiếp tục tổ chức thực hiện cuộc vận động "Học tập làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh" với chủ đề "Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan". Coi trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, công tác giáo dục đạo đức nhà giáo để mỗi giáo viên ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, nói không với các vi phạm đạo đức nhà giáo.

Tham gia tích cực và hiệu quả phong trào "Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng chia sẻ trách nhiệm" giai đoạn 2022-2025 ; Xây dựng trường mầm non Hạnh phúc, tổ chức tổng kết phong trào “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

Tham gia tích cực và có chất lượng cuộc thi Chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ V, năm 2025 trên địa bàn quận Hà Đông với tổng số 19 bài viết.

Phong trào nghiên cứu khoa học, thi đua viết SKKN luôn được duy trì. Nhà trường thành lập hội đồng công nhận các SKKN có chất lượng và trình cấp có thẩm quyền công nhận. Chất lượng viết SKKN tốt, với nhiều giải pháp thiết thực, được triển khai ứng dụng đạt hiệu quả tại đơn vị và các đơn vị bạn có chung đặc điểm

CBGVNV trong nhà trường tích cực hưởng ứng các phong trào đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ vì nạn nhân chất độc da cam, quỹ vòng tay nhân ái, quỹ giáo dục vùng sâu vùng xa, quỹ biên đảo, quỹ phòng chống thiên tai... Bên cạnh đó, nhà trường luôn chủ động, tích cực trong phong trào tương thân tương ái, giúp đỡ các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và bệnh hiểm nghèo.

Nhà trường đã nghiêm túc triển khai, quán triệt kế hoạch số 144/KH-PGDĐT ngày 21/2/2022 của PGDĐT quận Hà Đông, kế hoạch tổ chức phong trào "Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm" giai đoạn 2022-2025 đến 100% CBGVNV trong nhà trường. Phong trào "Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm". Trường mầm non Hà Trì cùng với trường mầm non Phú Lương đã có sự đồng hành, phối hợp, hỗ trợ nhau trong công tác chuyên môn.

CBGVNV trong nhà trường. Đội ngũ CBGVNV đã ý thức được vai trò, trách

nhiệm của cá nhân trong thực hiện mục tiêu chung của nhà trường và đã cùng sẻ chia trách nhiệm với đội ngũ BGH để cùng chung tay xây dựng nhà trường ngày một phát triển.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo và thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" gắn với chủ đề và nội dung trọng tâm từng năm học: Xây dựng trường học an toàn- tận thiện- hạnh phúc; Xây dựng mỗi một cơ sở giáo dục là một không gian sáng tạo; Xây dựng trường học Hạnh phúc. Nhà trường đã tập trung vào nhiệm vụ đặt trẻ em vào tâm diêm của quá trình học tập và phát triển.

100% CBGVNV tham gia cuộc thi Chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ V năm 2025 trên địa bàn quận Hà Đông với tổng số 19 bài viết.

Trên đây là báo cáo công khai thường niên năm học 2024 - 2025 của trường Mầm non Hà Trì..

Nơi nhận:

- PGD&ĐT;
- Ban công khai;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Kim Huế